

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST  
Ngày: 21-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Vương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Thắng;
2. Bà Nguyễn Thị Rê.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu P (H1) - Sinh năm 1998, tại H, Long An; Nơi cư trú: Ấp ML, xã MTT, huyện H, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P1 (đã chết) và bà Võ Thị R; Bị cáo không có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 19-3-2021 bị Công an xã MTT xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã thi hành xong); Nhân thân: Ngày 05-8-2014 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2014/HS-ST; Ngày 13-3-2018 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-5-2021 đến nay. (Có mặt).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Nguyễn Trí T - Sinh năm 1987 - Nơi cư trú: Đường số 9, khu phố 3, phường BT, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt);

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 25-5-2021, Công an huyện H và Công an xã MTB kiểm tra hành chính nhà trọ TH (ấp 5, xã MTB) phát hiện Nguyễn Hữu P có biểu hiện nghi vấn tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, nên đưa P cùng phương tiện là xe mô tô Sirius gắn biển số 62G1-xxx.39 về trụ sở kiểm tra, phát hiện trên xe mô tô của P có 01 cái nón kết màu đỏ đen kẹp vào бага giữa, trong nón cất giấu 01 bịch nylon trong suốt có rãnh viền màu đỏ, chứa 06 túi nylon nhỏ trong suốt hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. P khai đó là ma túy đá, P mua ở Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 23-5-2021 về cất giấu để sử dụng.

Qua điều tra, P còn khai nhận ngày 23-5-2021 P mua lại xe mô tô Sirius nói trên của một người tên Nguyễn Minh T1 (N) không rõ nhân thân lai lịch với giá 3.500.000 đồng, P biết rõ đây là xe do người khác phạm tội mà có, nhưng ham rẻ nên P mua lại để sử dụng. Kết quả xác minh xe trên biển số thật là 54Z7-xxx8 do ông Nguyễn Trí T là chủ sở hữu, bị mất trộm tại ấp BH 2, xã ĐHT, huyện ĐH, tỉnh Long An ngày 02-5-2021, đã có trình báo cơ quan Công an.

Tang vật tạm giữ: 01 bịch nylon trong suốt có rãnh viền màu đỏ chứa 06 túi nylon nhỏ trong suốt hàn kín hai đầu (05 túi kích thước 3 x 1 cm và 01 túi kích thước 3 x 1,5 cm), bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 xe mô tô Yamaha loại Sirius màu đen bạc, gắn biển số 62G1-xxx.39, số khung Y-207697, số máy 5C64-207703; 01 điện thoại hiệu Nokia 1202 màu xanh, gắn sim số 0334.635.xxx; 01 nón kết màu đỏ đen và 570.000 đồng.

Kết luận giám định số 505/2021/KLGD ngày 28-5-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An xác định: Tinh thể màu trắng đựng trong 06 túi nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3049 gam, loại Methamphetamine; Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,7594 gam được đóng gói niêm phong số 505.

Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-TCKH ngày 27-5-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H xác định tại thời điểm định giá xe mô tô Sirius nói trên có giá trị 4.000.000 đồng.

Cáo trạng số 45/CT-VKSĐH ngày 26-8-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo P khai nhận: Số ma túy giấu trong nón kết để trên xe Sirius là ma túy đá, bị cáo mua ở Ngã tư AS, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 23-5-2021 của một người đàn ông không rõ nhân thân về cất giấu để sử dụng. Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 25-5-2021 bị cáo điều khiển xe Sirius gắn biển số 62G1-xxx.39 đến nhà nghỉ

TH chơi, do bị mưa ướt người nên đã lấy 06 túi ma túy giấu ở túi quần ra cất giấu vào nón kết màu đỏ đen và kẹp vào бага trước xe Sirius. Khoảng 05 phút sau có lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính và bắt quả tang. Xe Sirius bị cáo mua ngày 23-5-2021 của một người tên N không rõ nhân thân lai lịch với giá 3.500.000 đồng, bị cáo biết rõ đây là xe do người khác phạm tội mà có, xe không có giấy tờ, biển số giả, ổ khóa xe bị hỏng, nhưng ham rẻ nên bị cáo mua lại để sử dụng. Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Trí T trình bày: Ngày 02-5-2021 ông bị mất xe mô tô Yamaha loại Sirius màu đen bạc biển số 54Z7-xxx8, số khung Y-207697, số máy 5C64-207703 tại ấp BH 2, xã ĐHT, huyện ĐH, tỉnh Long An, đã có trình báo cơ quan Công an nhưng chưa xác định được người lấy trộm. Nay ông yêu cầu được nhận lại xe, không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo từ 02 đến 03 năm tù.

+ Về các biện pháp tư pháp, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 06 túi nylon là ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,7594 gam được niêm phong số 505, 01 biển số giả 62G1-xxx.39 và 01 nón kết màu đỏ đen không giá trị sử dụng; Trả lại bị cáo 01 điện thoại hiệu Nokia 1202 màu xanh, gắn sim số 0334.635.xxx và 570.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội; Trả lại cho ông T 01 xe mô tô Yamaha loại Sirius màu đen bạc số khung Y-207697, số máy 5C64-207703;

+ Về trách nhiệm dân sự: Ông T không yêu cầu nên không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Quyết định phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can và Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 25-5-2021, tại nhà trọ TH (ấp 5, xã MTB, huyện H), lực lượng Công an huyện H và Công an xã MTB phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Hữu P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine,

trọng lượng 1,3049 gam để sử dụng. Qua điều tra phát hiện ngày 23-5-2021 P mua của một người tên Nguyễn Minh T1 (N) không rõ nhân thân, lai lịch 01 xe mô tô Yamaha loại Sirius màu đen bạc số khung Y-207697, số máy 5C64-207703, biển số giả 62G1-xxx.39 với giá 3.500.000 đồng, bị cáo biết rõ đây là xe do người khác phạm tội mà có, xe không có giấy tờ, biển số giả, ổ khóa xe bị hỏng, nhưng ham rẻ nên P mua lại để sử dụng, giá trị xe được xác định là 4.000.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp khách quan với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 12 giờ 25 phút ngày 25-5-2021, Kết luận giám định, Kết luận định giá, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Bị cáo P đủ lý trí và năng lực để nhận thức được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

[5] Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo P phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Cáo trạng số 45/CT-VKSĐH ngày 26-8-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo P với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn gián tiếp gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm; Hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích cho những người khác đi vào con đường phạm tội; Không những thế, các hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây phẫn nộ, bất bình trong quần chúng nhân dân; Hành vi của bị cáo P cần được xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo P thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải - là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo P là có căn cứ pháp luật.

[10] Đối với những đối tượng có liên quan đến nội dung vụ án:

[10.1] Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo P tại khu vực Bến xe AS thuộc Quận 12 T phố Hồ Chí Minh, không xác định được nhân thân, lai lịch, không đủ căn cứ xác minh nên không đề cập;

[10.2] Đối với người bán xe cho bị cáo P là Nguyễn Minh T1 (N), hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xác minh nhưng không biết đối tượng đang làm gì và ở đâu, không làm việc được nên không đề cập;

[10.3] Nhằm tránh bỏ lọt tội phạm không được xử lý, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục xác minh làm rõ đối với những người nêu trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về các biện pháp tư pháp, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận; Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKSDH ngày 26-8-2021, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số 0004230 cùng ngày 10-9-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Trí T không có yêu cầu nên không đề cập.

[13] Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, các Điều 299, 326 và 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Xử phạt bị cáo P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, các Điều 299, 326 và 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Xử phạt bị cáo P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Hữu P chịu hình phạt chung là 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 25-5-2021).

Tiếp tục quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Hữu P 45 (Bốn mươi lăm) ngày sau khi tuyên án, để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về các biện pháp tư pháp, áp dụng các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 06 túi nylon nhỏ trong suốt hàn kín hai đầu (05 túi kích thước 3x1cm và 01 túi kích thước 3x1,5cm), bên

trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,7594 gam được niêm phong số 505; 01 nón kết màu đỏ đen và 01 biển số giả 62G1-xxx.39 không giá trị sử dụng; Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu P 01 điện thoại hiệu Nokia 1202 màu xanh gắn sim số 0334.635.xxx và 570.000 đồng (năm trăm bảy mươi nghìn đồng); Trả lại cho ông Nguyễn Trí T 01 xe mô tô Yamaha loại Sirius màu đen bạc số khung Y-207697, số máy 5C64-207703; Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKSĐH ngày 26-8-2021, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số 0004230 cùng ngày ngày 10-9-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (Ngày 21-9-2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã MTT;
- Hồ sơ THA.HS (07);
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hùng Vương**